

Three Modules - One Program



Technical Data

Fechnical Data SAGLE Assistance max deving size 15m a 15m (54 h a 56 k) + 10200 mm result or 155 deving kyrs 15 k grail kyrs 1 up to 500 kinets per plenative softe of schemistic kinets exclusive language and the devine of the soften of the scheme is in the scheme of the companies invasion of blind, burks, per announce in exclusion promote invasion of blind, burks, per announce in exclusion of the scheme of the scheme is a scheme of the scheme of the scheme of the scheme and the scheme of the scheme of the photoest and the scheme is a scheme of the scheme of the scheme of the scheme and the skyrs in output datas the scheme of the scheme and the scheme of the scheme of the scheme photoest and the scheme of the scheme scheme of the scheme of the scheme of the scheme of the scheme scheme of the scheme of the scheme and the scheme scheme of the scheme of the scheme of the scheme of the scheme scheme of the scheme of the scheme after and here scheme scheme scheme of the scheme matches AFE).

EAGLE Standard: As Professional, but routine is only possible on an area of 160 mina 100 mm (5.3.4 linches) and in up to four signal layer. Lager bank and drawings outside this angle can be loaded. Scientifics with a maximum of 99 meth.

EAGLE Light As Standard, but the maximums are a routing area of 100 mm x 80 mm (4 x 3.2 index), two signal layers and one schematic sheet.



TRAN

Cad Soft Computer, Inc. 1932 Pres Bird., Pertorke Pres, PL 33029 Support (954) 237-09325, Fex (954) 237-0958 E-Mail : info@cedeofuss.com Web: http://www.cedsoftuse.com

út Bay.NET



Rely on





Khái guát chương trình	2
Cài đắt chương trình	<u>3</u>
Khởi đông chương trình	7
Vẽ sơ đồ nguyên lý (schematic)	<u>8</u>
Thiết kế mạch in (PCB)	19
Xuất thành file In.	30
Tao thư viên linh kiên	33
Bài tập áp dụng	42
Sử dụng Eagle3D và Pov-ray để xuất PCB sang dang 3D	42
Cách thức thêm thành phần linh kiên cho Eagle3D	

PHẦN 1

KHÁI QUÁT CHƯƠNG TRÌNH

Chào mừng các bạn đến với chương trình Eagle phiên bản dành cho Windows, MAC, Linux Đây là chương trình quan trọng và rất hữu ích đối với những người theo học chuyên nghành Điện-Điện Tử, Tự động hoá và Cơ điện tử v.v.

> Easily Applicable Graphical Layout Editor

Chương trình này được phát triển và phân phối bởi công ty CadSoft Computer, Inc (Germany) Phone: +1 954-237-0932

Fax: +1 954-237-0968

E-mail: <u>support@cadsoftusa.com</u>

EAGLE có nghĩa là:

Web: http://www.cadsoftusa.com

Điều đặc biệt nữa đây là chương trình Freeware với đầy đủ các tính năng giống như bản shareware.

EAGLE được chia ra làm ba phiên bản cho mỗi người dùng khác nhau.

Bản Professional Edition

Bản này thường được dùng cho thương mại

- Không giới hạn không gian thiết kế (lớn nhất là 64 x64 inches = khoảng 1m6 x 1m6)
- Sơ đồ mạch điện up lên tới 999 sheet
- Hỗ trợ toàn bộ linh kiện chíp dán SMD
- Xuất dữ liệu data nhiều định dạng
- Tạo thư viện linh kiện mới từ thư viện có sẵn bằng cách Kéo & Thả
- Hộ trợ thao tác xoay các góc độ



- Thiết kế với mức layer tối đa là 16lớp
-các tính năng đầy đủ và không bị giới hạn

Bản Standard Edition

Bản này thường dùng cho cá nhân với không gian thiết kế không rộng lắm

- Một vài tính năng bị giới hạn
- Thiết kế board tổi đa được 4 lớp (lớp Bottom, Top và 2 lớp bên trong)
- Sơ đồ mạch điện up tối đa tới 99 sheet
- Không gian thiết kế board tối đa là 16cm x 10cm

Bản Light Edition

Bản này thường được dùng trong giảng dạy....bản này thực chất là bản Freeware được cài đặt sẵn

- Không gian thiết kế tối đa là 10cm x 8cm
- Hỗ trợ thiết kế chỉ với hai lớp
- ✤ Mỗi sơ đồ mạch điện bao gồm 1 sheet

Với phiên bản Eagle 5x người sử dụng có thể thấy được hình dáng và các thông số kích thước của linh kiên rất có thuận lợi trong việc lựa chọn linh kiện khi thiết kế mạch điện

Chương trình Eagle cho phép người sử dụng vẽ sơ đồ nguyên lý mạch điện trong cửa sổ soạn thảo Schematic và sau đó chuyển sang sơ đồ Board PCB một cách nhanh chóng và vô cùng đơn giản chỉ với một thao tác chuột

Yêu cầu của hệ thống:

Thiết bị ngoại vi:

Windows 98 / WinNT / XP Độ phân giải màn hình 800 x 600 Máy in kim hoặc Laser Máy khoan lỗ

PHẦN 2

CÀI ĐẶT CHƯƠNG TRÌNH

Bước1: Đưa đĩa cài đặt chương trình vào máy (thường sử dụng đĩa CD-ROM) hoặc là vào trang chủ để bản chương trình ***.exe** về cài đặt. (USB....)

Bước 2: Chọn file **setup.exe** có chứa trong đĩa cài đặt và kích đúp chuột vào đó. Với cài đặt từ CD: nếu chương trình cài đặt có thể tự động khởi động với file Autorun thì bạn không phải tìm file setup đó nữa

Với bản tải từ internet, bạn chạy file **eagle-win-5.x.x.exe**

Trên màn hình xuất hiện cửa sổ để cho bạn lựa chọn sử dụng ngôn ngữ nào trong quá trình cài đặt Englisch hoặc Deutsch (*Ngôn ngữ này chỉ có tác dụng trong quá trình cài đặt, còn sau khi cài đặt xong thì chương trình được sử dụng với ngôn ngữ English*)







	EAGLE 5.6.0 S	etup 🛛	
	EAGLE 5.6.0 Setup	Start Copying Files Setup has enough information to start copying the program files. If you want to review or change any settings, click "Back". If you are satisfied with the settings, click "Next" to begin copying files. Current Settings Destination Directory: C: \Program Files\EAGLE-5.6.0 C: \Program Files\EAGLE-5.6.0 WHICH WILL BE OVERWRITTEN! I	
		< Back Next > Cancel	
	EAGLE 5.6.0 S	ietup 🗸 🔀	
		Copying Files	
		Setup is now copying files to your computer.	
	EAGLE	COCCONDEN 4%	
	5.6.0		
	Setup		
		Next > Cancel	
Các bước cài đặt đặt là xongsai trình ngay lập tứ	t được minh họa u khi hoàn tất qu rc.	như hình trên,,, bạn chỉ cần nhấp Next > và chọ Já trình cài đặt thì chúng ta có thể bắt đầu sử dụn	on thư mục cài ng được chương



PHẦN 3

KHỞI ĐỘNG CHƯƠNG TRÌNH

Bạn có thể khởi động chương trình bằng cách kích đúp chuột vào icon chương trình trên màn hình **desktop**, thanh **Quick launch** hoặc vào **Start** \rightarrow **Programs** \rightarrow **EAGLE Layout Editor 5.6.0**

	🛅 PhotoFiltre Studio X	•		
	🛅 Defraggler	•		
	💼 EAGLE Layout Editor 5.6.0	🕨 🕨 м	lanual	
	🛅 Softex	► 🛸 R(eadme	
	😈 Babylon	🕑 TL	utorial	
			pdate Documentation	
			AGLE 5.6.0	
All Programs 👂	Adobe	•	A	
	🗑 Instant Demo	•	Location: C:\Program	F
	VeryPDF PDF2Word v3.0	•		
🦺 start 🌖 🔮 🕫	m Macromedia	•		
	<u> </u>			_
		🛄 💽 🔊 🦚	in 🕖 🔼	
	gun den i	📃 🤏 🥺 🐉	Workshop	
	EAG			
	5.6	.0		
Cửa số chương trình chính				



Tại cửa sổ này bạn có thể thao tác mở:

Schematic dùng cho việc thiết kế sơ đồ nguyên lý... Board dùng cho việc thiết kế mạch in...và xuất ra in ấn Library dùng cho việc thiết kế mẫu linh kiện nếu trong cơ sở dữ liệu của Eagle chưa có...

PHẦN 4

VĨ SƠ ĐỒ NGUYÊN LÝ

Khởi động chương trình, tại giao diện chính của chương trình **Control Panel**. Bước 1: Kích chuột phải vào **Projects** và chọn **New Projects** \rightarrow xuất hiện thư mục tên **New_Project** (bạn có thể đặt tên cho thư mục Projects này)



Tiếp theo kích chuột phải vào **New_Project** sau đó di chuyển con trỏ đến mục **New** và kích chuột trái vào **Schematic**



Hoặc bạn có thể mở 1 File mới trực tiếp từ cửa sổ chính Control Panel theo các bước như hình



Khi cửa sổ soạn thảo **Schematic** xuất hiện bạn phải thực hiện công việc đặt tên cho mạch điện sẽ được vẽ. Bạn có thể thực hiện việc này bằng cách kích chuột trái vào biểu tượng cất giữ như trên hình vẽ hoặc bạn có thể kích chuột vào **Menu File** rồi tiếp theo kích chuột vào mục Save As...

	Save as
	Save in: 🗀 New_Project 💌 🗲 🗈 📸 📰 🗸
■ 1 Schematic - F:\mach.dien\eagl	My Recent Documents
File Edit Draw View Tools Lib New Ctrl+N	Desktop Wy Documents COCCONDEN
COGEONDEN	My Computer
Save Ctrl+S Save as Save all	My Network Places File name: Intitled I Save Save as type: Schematics (".sch) I Cancel
Cửa sổ thiết kế sơ đồ nguyên lý	







Hiển thị lưới tọa độ GRID

Đây là chức năng cho phép hiển thị lưới để định vị linh kiện một cách chính xác và thẩm mỹ....mặc định chức năng này không được hiển thị khi bạn mở chương trình thiết kế mạch.... Để gọi chức năng này ta có thể gõ lệnh **Grid on** hoặc nhấp vào biểu tượng **Grid**



Để nhìn được các linh kiện trong bản vẽ theo ý muốn chúng ta sử dụng các lệnh sau: FIT: Hiển thi toàn bô mach điên **ZOOM +**: Phóng to hình ảnh **ZOOM** -: Thu nhỏ hình ảnh REDRAW: Làm rõ mach điên **SELECT**: Chon phần cần phóng to Các hình vẽ cơ bản Circle 6 🔪 Arc X 🗈 \$**__** ••₫ 83 Wire ä 🍊 Polygon V 22 ABC 2007 Ð 🕐 Rect

Vẽ đường thẳng (dây nối)

Bạn có thể gõ lệnh **WIRE** trên thanh **command line** hoặc chọn biểu tượng dể vẽ đường thẳng,,, khi muốn kết thúc bạn có thể nhấp vào biểu tượng Stop hoặc nhấn phím tắt là **ESC** Thông số của Wire

Vidth: 0.024 🔻 Style: Continuous

コノノアロケノS Miter: 0

Dạng gấp

khúc của

đường thẳng

91 Nets

Màu sắc của

đường thắng



Lấy linh kiện: để lấy linh kiện bạn sử dụng lệnh **add** hoặc nhấp chuột vào biểu tượng gọi thư viện linh kiện.

để

Một cửa sổ xuất hiện cho phép chúng ta lấy linh kiện

Name 🔶	Description	^	2NAHE SHE	
🖶 74ttl-din	TTL Devices with DIN Symbols			
i⊒⊷ 74xx-eu	TTL Devices, 74xx Series wi			
i∎ · 74xx-little-de	Single and Dual Gates Famil			
i∎ 74xx-little-us	Single and Dual Gates Famil			
i∎ 74xx-us	TTL Devices, 74xx Series wi		1 103/033 10 ² 1	
i∎ 751xx	75xxx Series Devices			
🚊 agilent-technologies	Agilent Technologies			
HCTL-1100-40	General Purpose Motion Co		淵蘭 蹦麗 — >VALUE —	
HCTL-1100-44	General Purpose Motion Co			
🗄 - allegro	Allegro MicroSystems, Inc			
🛓 - altera	Altera Programmable Logic			
🖨 - altera-cyclone-II	ALTERA Cyclone II FPGA			
EP2C5F256	EP2C5F256		30 (HU)	
EP2C5Q208	EP2C5Q208	6		
EP2C5T144	EP2C5T144		General Purroye Motion Controller	1
EP2C8AF256	EP2C8AF256	NC		
EP2C8AQ208	EP2C8AQ208		provides position and velocity control for DC, DC brushless	
EP2C8AT144	EP2C8AT144		and stepper motors.	
EP2C8F256	EP2C8F256		Source:	
EP2C8Q208	EP2C8Q208		http://www.avagotech.com/pc/downloadDocument.do?id=	
EP2C8T144	EP2C8T144		4609	
EP2C15AF256	EP2C15AF256			
EP2C15AF484	EP2C15AF484		Package: PLCC44	
EP2C15AQ240	EP2C15AQ240			
EP2C20AF256	EP2C20AF256	×	PLASTIC LEADED CHIP CARRIER	
Search 🗹 Smds	Description Prev	iew	http://www.avagotech.com/pc/downloadDocument.do?id=	
			4609	
		×		

Tại cửa sổ này bạn sẽ được cung cấp một số thông tin chi tiết liên quan đến loại linh kiện mà bạn chọn trong đó bao gồm mô tả về loại linh kiện, hãng sản xuất, dạng chân, hình dạng... Trong trường hợp bạn muốn tìm một loại linh kiện, bạn có thể sử dụng chức năng **Search** để tìm một cách dễ dàng.

Atthele Attwo Devices	
-----------------------------	--

Note: tính năng **Search** của EAGLE không được hay cho lắm vì nhiều khi các tìm không chuẩn xác (không cho ra kết quả dù trong thư viện có linh kiện đó) do vậy nếu bạn nên ghi chú những loại linh kiện mà bạn hay dùng ra một cuốn sổ riêng để dễ tra cứu vì thư viện này tuy được sắp xếp một cách hợp lý nhưng hơi rắc rối...

<u>Khi lấy linh kiện cần chú ý:</u>

Có 2 tiêu chuẩn ký hiệu linh kiện: Đó là tiêu chuẩn **EU** và tiêu chuẩn của **US** Những ký hiệu này chỉ khác nhau trên sơ đồ nguyên lý ngoài ra thì không có sự khác biệt nào khác cả

Để nhận biết người ta thường gắn kèm ký tự **EU** và **US** vào tên của linh kiện như hình vẽ bên dưới



Sau khi đã add xong linh kiện chúng ta tiến hành đặt Value và Name cho linh kiện bằng cách



Kiểm tra sự thông mạch (nối mạch) 📀

Chúng ta có thể dùng lệnh **MOVE** hoặc lệnh **SHOW** để kiểm tra, lệnh **MOVE** còn có chức năng chỉnh sửa đường mạch, dây nối, vị trí linh kiện (đây là lệnh được thao tác nhiều nhất trong quá trình thiết kế, vẽ một hệ thống mạch điện.)





SƠ ĐỒ BỐ TRÍ LINH KIỆN (MẶT TRÊN CỦA BOARD)



SƠ ĐỒ MẠCH IN (MẶT DƯỚI CỦA BOARD)



Tạo board mạch từ sơ đồ nguyên lý

Giới thiệu chút:

Để tạo được một board mạch in chúng ta có hai lựa chọn, có thể là tạo trực tiếp trên Layout (vẽ tay từ đầu tới cuối) và có thể tạo Board mạch từ sơ đồ nguyên lý, cách hai giúp chúng ta đỡ mất thời gian kết nối giữa các linh kiện hơn cách thứ nhất bởi vì chỉ cần một thao tác chuột chúng ta có thể chuyển từ sơ đồ nguyên lý sang dạng Board rất nhanh chóng. Đặc diểm để EAGLE được sử dụng rộng rãi là tính dễ dùng, không rườm rà các tính năng và việc kết nối giữa các linh kiện từ sơ đồ nguyên lý với sơ đồ mạch in vô cùng đơn giản...hầu hết người dùng đều thích tính năng này. Ngoài ra sau khi phác thảo xong Board, chúng ta có thể xuất ra định dạng 3D nhờ một tool được phát triển bởi cộng đồng người dùng yêu thích Eagle... (**Eagle3D**) nó sẽ xuất board sang dạng Script và một chương trình để render Script sang dạng 3D (**Pov-ray**), chính việc hỗ trợ

dạng 3D đã làm cho Eagle trở thành một trong những chương trình được sử dụng rộng rãi nhất cùng với các chương trình thiết kế mạch điện nổi tiếng khác, ưu điểm là vì có dung lượng cài đặt rất nhỏ (~25Mb) so với các chương trình khác (hầu hết là chứa trên 1 đến 2 DVD)...







Bạn có thể điều chỉnh kích thước board bằng cách dùng lệnh Move để di chuyển/điều chỉnh khung bao quanh cho vừa với kích thước bạn mong muốn



Chuyển các linh kiện vào Board mạch, chúng ta sử dụng các lệnh cơ bản như **Move** và **Rotate** Hoặc có thể chuyển toàn bộ linh kiện vào trong bằng lệnh **Group**, sau đó tiến hành sắp xếp linh kiện một cách hợp lý nhất để khi chạy Auto không bị lỗi Chúng ta phải đặt linh kiện tại các vị trí thích hợp sao cho các đường mạch là ít bị chồng chéo

nhất,,,,làm được điều này thì sẽ làm cho Board xuất ra đẹp nhất.

Sau khi làm xong công việc sắp xếp linh kiện thì tiến hành xác định vị trí các lỗ khoan để bắt ốc định vị cho Board mạch



Có hai cách để tiến hành vẽ đường mạch cho board...có thể sử dụng lệnh Auto ^{III} để chay một cách tự động,,,cách này có nhược điểm là nhìn đường mạch sắp xếp không được đẹp/hợp lý....nhưng được cái NHANH

Cách thứ hai là tự đi đường mạch bằng lệnh **Route** việc làm này hơi mất thời gian đôi chút nhưng nếu làm được thì rất là đẹp.

Đầu tiên chúng ta thử cách thứ nhất:

Để chạy lệnh AutoRoute chúng ta có thể gõ lệnh **Auto**, nhấp vào biểu tượng Auto [■] hoặc vào Tools → Auto...

Một cửa sổ hiện ra cho phép ta thiết lập các tham số chạy Auto...

Autorouter Setup	
General Follow-me Busses Route Optimize1 Optimize2 Optimize3 Optimize4	E
Preferred Directions Routing Grid 50	mil
1 Top 💙 9 Route9 N/A 💙 Via Shape Round	×
2 Route2 N/A V 10 Route10 N/A V	
3 Route3 N/A 💙 11 Route11 N/A 💙	
5 Route5 N/A V 13 Route13 N/A V	
7 Route7 N/A V 15 Route15 N/A V	
8 Route8 N/A V 16 Bottom - V	
	Load Save as
OK	Select Cancel
	Preferred Directions
Tại cửa sổ này bạn có thể lựa chọn chế độ làm mạc <mark>h</mark> in:	1 Top 💙 9 Route9 N/A 💙
- Mặt trên (Top)	2 Route2 N/A 💙 10 Route10 N/A 💙
- Mặt dưới (Bottom)	3 Route3 N/A 💙 11 Route11 N/A 💙
- Cả mặt trên và mặt dưới	4 Bay FD HA CY P Baytes 2 Th M
Nếu chọn vẽ mặt dưới thì bạn chọn mặt trên ở chế độ N/A	
và mặt dưới bạn có thể chọn dạng chủ yếu cho đường mạch:	6 Route6 N/A 💙 14 Route14 N/A 💙
Mạch sẽ chạy theo chiều dọc	7 Route7 N/A 💙 15 Route15 N/A 💙
 Mạch se chạy theo chiều ngang 	8 Route8 N/A 💙 16 Bottom - 💙
N/A Không chọn	
/ Mạch sẽ chạy theo 1 góc 45 độ	
Mạch sẽ chạy theo 1 góc 135 độ	

* Mạch sẽ chạy một cách tuỳ ý

Còn một số tham số khác như là **Buss, Route, Optimize**... bạn tự tìm hiểu vì nó không mấy khó hiểu...tên của nó đã nói lên chức năng của nó.

Sau khi thiết lập các tham số cho nó, bạn nhấp vào OK để bắt đầu chạy Auto



Để vẽ lại bằng tay một đường mạch nào đó, bạn có thể chọn lệnh RIP 为 để rip đường đã được auto



Bạn có thể chọn Rip toàn bộ bản mạch bằng cách chọn Group và chọn Rip



Cách thứ hai để vẽ đường mạch, bạn chọn lệnh Route 🔥 và nhấp vào đường mạch để chỉnh đường mạch.



Kết thúc board bằng cách vẽ tay nè!!!



Xác định phần mạnh cần được phủ đồng sau đó chọn Ratsnest 🚣



Nếu không muốn phủ mass bạn có thể bỏ phủ đồng bằng cách nhấp chuột phải vào phần phủ đồng rùi chon Ripup hoặc chon Delete: Polygon để xóa bỏ hẳn phần phủ mass



PHẦN 6

XUẤT THÀNH FILE IN, PDF, Image, Netlist, Cam...

Hầu hết các chương trình thiết kế CAD đều có tính năng xuất file in với tỉ lệ 1:1 và một số còn hỗ trợ xuất ra định dạng PDF (để tìm hiểu rõ về định dạng xin mời tra **Google**). Eagle cũng có chức năng xuất ra định dạng PDF kể từ phiên bản 5.0.x

Áp dụng cho in Schematic và PCB Có hai cách thực hiên việc In ấn

- Cách thứ 1: Xuất trực tiếp qua máy in.
- Cách thứ 2: Xuất thành một file PDF sau đó ra tiệm in (hay dùng cách này nhất vì ko có máy in)

Với cách thứ 1 (chúng ta có thể làm việc với máy in HP, Canon, Jet, Lexmark, Samsung, Fuji Xerox, Brother, Epson...)

Trong Eagle để in hoặc xuất ra định dạng PDF bạn thao tác với lệnh **Print**, biểu tượng ^{\blacksquare} hoặc vào **File** \rightarrow **Print...** (Ctrl+P)

		File Edit	Draw Vi	ew Tools	•	
		New Dpen Open red	Cti Cti cent	I+N (1)		
		Save Save as: Save as: Save all		+S	_	
Một cửa sổ xuất hiện	cho phép bạr	Print setu Print CAM Pro thiết lập c	ip Ct cessor các tham	+P số trước	: khi in	
	Printer: PrimoPDF Paper: Custom (279x Orientation: Landscape Alignment: Center Area: Full	216 mm, 11x8.5 inches	s) V Pr			
	Options Sc Mirror Sc Rotate Pa Upside down Sh Ø Black Solid Solid Co Caption Co	ale factor: ge limit: COC eets) All) From 1 \$ tc) This (1/3)	1 CONC , 3 \$	En	A	
	Calibrate Bo X 1 Le Y 1 To	rder ft 0.1mm Ri p 0.1mm Br	ght 0.1mm			
Trong phần Options, - Mirror : In dạng ản - Rotate: In xoay - Black: In đậm - Scale factor: Tỷ lệ - Page limit: Giới hạ - OK: Chấp nhận in. - Printer: Chọn máy - Cancel: Huỷ bỏ lện - Page: Giới hạn lề g - Aligment: vị trí in - Nếu chọn Centor - Nếu chọn Top	có một vài tha h ngược in n bản in in h in iấy và vị trí in er thì mạch sê - Center thì m	am số chúr mạch é được in ở ạch sẽ đượ	giữa giâ c in ở tr	quan tâ quan tâ y. èn đầu v	à giữa giấy	

- Left : Bên trái
- Right : Bên phải
- Bottom: Phía cuối giấy

Với cách xuất thành PDF....

Mặc định từ phiên bản **5.0** Eagle đã tích hợp trình xuất PDF nên bạn có thể xuất trực tiếp thành file PDF mà ko cần dùng máy in ảo....nhưng một lời khuyên của tui là bạn nên dùng một trình in ảo nào đó sau đó chọn thuộc tính độ phân giải cao cao một chút...có thể lên tới 4000dpi để in ra với chất lượng tốt nhất.

. 5	Print (3
	Printer: PrimoPDF	
	Paper: Custom (27: m, 11x8.5 inches)	
	Orientation: Lands	
	Alignment: Máy in ảo xuất	
	Area: ra file PDF	
	Preview	
	Options	
	Mirror Scale factor: 1	
	Solid O From 1 to 3 to	
	□ Caption ③ This (1/3) Xuất trực tiếp ra	
	Calibrate PDF (không có	
	v 1 left 0 tmm Pight 0 tmm tùv chon gì cả)	
		I I I I
	OK PDF Cancel Printer	

Trong thiết kế mạch In (Layout...) thì trước khi xuất ra file PDF bạn phải chỉnh lại một vào tham số liên quan đến lớp thiết kế (layer), mục đích của việc làm này là chúng ta chỉ nên xuất những layer mà cần thiết cho mục đích in tránh nhắm rối mắt. Nếu trong Board bạn thiết kế hai lớp thì phải xuất riêng từng lớp một



Sau khi chỉnh xong xuôi chúng ta có thể tiến hành IN

Còn những cách khác như xuất sang **CAM**, **Netlist**, **Partlist**, **Pinlist**, **NetScript**, **Image** bạn tự tìm hiểu thêm vì chúng không mấy khó hiểu cũng như hầu hết sinh viên VN không có đủ điều kiện sử dụng mấy tính năng thuộc chuẩn Euro.

PHẦN 7

TẠO THƯ VIỆN LINH KIỆN

Để tạo thư viện linh kiện không có sẵn trong cơ sở dữ liệu của EAGLE, chúng ta dùng một chương trình được EAGLE hỗ trợ cho việc tạo linh kiện mang tên là **Library Editor**. Chương trình **Library Editor** được sử dụng để chỉnh sửa, tạo thư viện có phần mở rộng là (*.lbr).

Sau khi mở một thư viện linh kiện, một cửa sổ hiện ra cho phép chúng ra chỉnh sửa, tạo, thư viện mới hoặc thư viện hiện tại với lệnh **EDIT**, với chương trình này bạn có thể tạo linh kiện cho sơ đồ nguyên lý hoặc sơ đồ mạch in PCB.



Trong chế độ Library Edit bạn có thể chọn cách chỉnh sửa Packages, Symbols, và Devices.

Package: nhận dạng hình dạng chân thực tế của linh kiện khi in (dạng này ở vùng PCB).

Symbol: Dạng hiển thị ký hiệu của linh kiện trên sơ đồ nguyên lý .

Device: Nhận dạng toàn bộ linh kiện bao gồm ký hiệu sơ đồ nguyên lý và dạng chân PCB cho toàn mạch. Nó có thể chứa nhiều dạng chân PCB cho một ký hiệu linh kiện (như chip dán, chuẩn, kích thước...).

Trong Library Edit bạn có thể nhấp vào nút Dev, Pac hoặc Sym để chọn Device, Packages hoặc Symbols.

Để tạo một linh kiện mới bạn mở chương trình soạn thảo **Library Edit** lên và làm theo hướng dẫn từng bước dưới đây.



Tại mục **Edit** bạn có thể chọn thiết kế tạo mới chân linh kiện (**Pac**), Ký hiệu linh kiện (**Sym**) hoặc là chạy kết nối giữa hai linh kiện **Pac** và **Sym** lại với nhau (**Dev**)

Trong phần này chúng ta sẽ tạo linh kiện **AT91SAM7SEXXX** (vì trong EAGLE không có con này...)



Direction : Loại chân linh kiện, nguồn, xuất/nhập, chung, tín hiệu, dao động...

- Function : Chức năng
- Length : Cỡ chân, dài, ngắn

Orientation: Định hướng góc xoay, 45, 90, 180, 270

Visible : Dạng hiển thị, hiển thị đầy đủ (gồm số chân và chức năng)và hiển thị giản lược Swaplevel : Hoán đổi PIN



Sau khi đã làm xong thì tiến hành đặt tên cho từng chân (Pin) và chức năng của chúng. Để đổi tên chúng ta có nhiều cách khác nhau để thực hiện việc này, có thể dùng lệnh **Info, change**, **name** để đổi. Ở đây chúng ta có thể chỉ cần chọn **Info** (có thể đổi thông tin của PIN đó với nhiều lựa chọn) hoặc chọn **Name** (chỉ đổi được tên của PIN).

Với Info i chúng ta di chuyển chuột	🦉 Proper	ties	
chứa đựng thông tin của Pin đó giúp ch	Pin		
Name: tên của PIN	• •••		
Position: Vị trí Pin trong cửa sổ làm vi	N		
Angle: góc xoay của PIN	P	8 1.9	
Những thông tin còn lại chúng ta đã bié	Angle	270	~
trên		Mirror	
Với Name bạn chỉ cần click vào	Direction	COCCONDEN	*
nó sẽ hiển ra hộp thoại cho phép thay d	Swap Level	0	~
nhanh chóng:	Length	Middle	~
±	Function	None	*
	Visible	Both	*
		OK Cancel Apply	

w name:	
OK Cancel	

Sau khi đổi tên cho tất cả các PIN như trên ta được một linh kiện hoàn chỉnh như phía dưới

	PC4 PC5 PC5 PC5 PC5 PC5 PC6 PC6 PC6 PC6 PC6 PC6 PC6 PC6 PC6	PC11 PC12 PC12 PC13 PC14 PC14 PC16 PC16 PC16 PC16 PC16 PC21 PC21 PC21 PC21 PC21 PC21 PC22 PC22	151 /00R83 000R83 000R83 90089 60089 982 700 700 700	
10 0	PC3		Рвз	0.0
100	PC2		PB1 O	
2/0 97	PC1		P85 0	0.0
20.9	PCØ			0.0
1/0 94	P630		PB9 d	0.0
2.0 9	PA29		PB9 d	0.0
T0 9	PA28	91 SAMZSEX	ХХ РВ10 С	0 0
7.0 B	PA27/PGMD15		РВ11 🔿	0.0
70.0	PA26/PGMD14		PB12	0.0
	PA25/PGMD13		PB13 0	
10 95	PA24/P6MD12			0.6
2/0 975	De22 / DCMD11			0.0
10 9	PA21 / PGMD9	COCCONDEN	PB17	0.0
Part 4	VIDCOREES		PB18	0.0
Per 💮	GNDES		PB19 🕑	0.0
Per (0)	VDDIO05	PVALUE		
	DM			
Part Bits			GND83	0.0
Par Bh	ODDFLASH CNDRZ			0.0
Page 07	VIN DEMEK 092	<u>o</u>	PB21	0.0
Page 9	YOUT CEEE	Q Q	PB23	0.0
Pas P	PLLRC @ & A	<u> </u>	· 입 코 요 · · · · PB24 · · · · · ·	0.0
Part a	VEDPLL		표표표 PB25 🖉	0.0
	<u> </u>	888888888888888888888888888888888888888	- 555	
	22 D2 0 0 0		HHHH0000000	
		ႻႻႻႻႻႻႻႻႻႻႻႻႻႻ	000000000000000000000000000000000000000	

Việc tiếp theo cần làm là Save lại cho chắc ăn (công sức làm như vậy mà cúp điện là tiêu...)

Bây giờ đến phần tạo **Package** cho linh kiện mang mã số **AT91SAM7SEXXX**

Một công việc "bất di bất dịch" là nếu bạn tự tạo linh kiện cho sơ đồ mạch thì bạn phải thiết kế dựa vào **datatsheet** của linh kiện đó,,,có thể ký hiệu linh kiện trên sơ đồ nguyên lý (Sym) thì không quan trọng lắm,,,nhưng Package thì lại rất quan trọng vì nó liên quan đến dạng chân board khi bạn làm ra thành phẩm. Nếu bạn không cẩn thận, có thể kích thước package khi in ra sẽ rất khác so với kích thước chân thực tế của linh kiện bạn tạo vì vậy ở đây chúng ta thiết kế phải dựa theo chuẩn của datasheet mà nhà sản xuất đã cung cấp cho chúng ta...

Khi thiết kế package bạn cần chú ý đến khoảng cách giữa các chân linh kiện (chân 1,2,3,4...) vì mấu chốt thực sự nằm ở chỗ này, chỉ cần ta thiết kế đúng là ok...in ra sẽ rất chuẩn so với linh kiện thực tế.

Điều đầu tiên để bạn làm được những việc như trên và tiếp theo sau đây là bạn phải tải được Datasheet cho con IC này...tải datasheet ở đâu thì chắc không cần nói vì bạn cũng thừa biết Google nó mạnh như thế nào đúng không!

Chip này có 128 Pin được thiết kế package dựa theo chuẩn LQFP-128 có khoảng cách hai chân là 0.5mm (0.02inch)

Nhìn vào bảng phía dưới ở datasheet chúng ta có thể thiết kế nó một cách dễ dàng các khoảng cách chân linh kiện cũng như kích thước WxH





Sau khi đã thiết kế xong phần Sym và Pac, chúng ta tiến hành một công việc quan trọng là kết nối giữa hai linh kiện Sym<-->Pac lại với nhau để chúng có tương thích với nhau ở cả sơ đồ nguyên lý và sơ đồ mạch in



Để kết nối chúng ta sử dụng lệnh dev dễ kết nối, với lệnh này, chúng ta có thể tùy biến kết nối rất đa dạng linh kiện (ví dụ Resistor, capacitor...)

Edit Sevice	
New: AT91SAM7SE512/256/32-AU Dev Pac Sym	

	1 Library - C:\Program Files\EAGLE-5.6.0\lbr	\1.lbr (AT91SAM7SE512/256/32-AU.dev) - EA	
	File Edit Draw View Library Options Wind	low Help	
	·► ■ ● 33 葡 ↓ 単 単 � ♥ ♥ ♥ ₪	M M 💷 📓 🥇	
	1 • 0.1 inch (-1.2 -1.5)	×	Add
	🤏 L ^a		Сору
	⊕		Delete
			Grid
	× •		Group
			Name
	<u>a</u>		Quit Rect
	CUCA		Route
	Package		Show
			Signal
		A	Text
		F	Value
	Description Technologies		Window
			; Wire
	command to		Write
	description	New Connect	Edit
	device.	Prefix	
	Value	⊙ Off On	
	1 }		
Tới đây sử dung	lênh add 📕 🐂 để thêm linh k	kiên cần kết nối với nhau. Màn	hình kết nối xuất
hiên: Trước tiên	ta phải lấy biểu tượng Symbol	trong Add đưa ra ngoài màn h	nình. Tại gốc tọc độ.
		dong / da ada la ngoal marri	in the goo too do
Sau đó chọn lin	n kiện như hình dưới:		
Add 🖉		X	
	▲	Create new package variant to	rA1915AM/SE512/256/32
		Packages	
		LQFP-128	
			>Name >Uplue
			Volide
		CUCCU	00X 200X 200X 160-128N nach
		Tr	C/35TA (TQPP=128)
	•		
		Variant name	
	OK Cancel	variant name	
	OK Cancel	vanant name	
	OK Cancel		
	OK Cancel		OK Cancel

×

 I Library - C:\Program Files\EAGLE-5.6.0\lbr\at91sam7sexxx-au.lbr (AT91SAM7SE512/2 File Edit Draw View Library Options Window Help E	
0.1 inch (0.6 - 2.4) Image: Contract of the second	Add Change Copy Delete Display Grid Group Move Name Quit Rect Route Script Show Signal Split Text Value Via Window ; Wire Write *

Để kết nối chúng ta nhấn vào **Connect** và chọn kết nối chân cho phù hợp, tùy từng loại mà kết nối phù hợp, ở đây chúng ta ta kết nối cho con linh kiện đã tạo

Connect -AU (LQ)	FP-128)		R
Connect-AU LQ Pin Ref G\$1.VDDCORE@1 G\$1.VDDCORE@2 G\$1.VDDCORE@3 G\$1.VDDCORE@4 G\$1.VDDCORE@4 G\$1.VDDCORE@5 G\$1.VDDCORE@5 G\$1.VDDIOR1ASH G\$1.VDDIO@1 G\$1.VDDI0@2 G\$1.VDDI0@1 G\$1.VDDI0@2 G\$1.VDDI0@2 G\$1.VDDI0@3 G\$1.VDDI0@3 G\$1.VDDI0@3	Pad Pad Name 8 21 23 46 47 71 72 74 95 95 96	Pin Pad G\$1.PC14 88 G\$1.PC15 87 G\$1.PC16 86 G\$1.PC17 85 G\$1.PC19 83 G\$1.PC20 82 G\$1.PC21 81 G\$1.PC23 79	
G\$1.VDDIO@5		New	
Copy from:		Prefix	IC
		ОК	Cancel

Sau khi đã chọn cho chân kết nối phù hợp, chúng ta nhấp vào **Connect**, nếu muốn kết nối lại thì nhấn vào **Disconnect** và chọn chân khác,,,

Sau khi làm xong phần kết nối, chúng tả có thê thêm vài dòng mô tả về con linh kiện này bằng cách nhấn vào **Description**

Description	Technologies	Attributes
Use the DESCRIPTION command to enter a description of this device.	AT91SAM7SE512/256/32- AU	

COCCONDEN

Một hộp thoại soạn thảo mini giúp chúng ta mô tả vài nét về linh kiện mà chúng ta đang tạo, hỗ trợ các định dạng HTML

Headline: Mô tả về linh kiện Hồ tả về linh kiện Inh kiện này được tạo ra trong quá trình soạn giáo trình (b> COCCONDEN Mô tả về linh kiện Vb> Nô tả về linh kiện Nh tả về linh kiện Nh tả về linh kiện Nh tả về linh kiện Nh tả về linh kiện Nh tả về linh kiện Nh tả về linh kiện Nh kiện này được tạo ra trong quá trình soạn giáo trình	Description of the section of the	of AT91SAM7SE512/256/32	×
Mô tả về lình kiện lình kiện này được tạo ra trong quá trình soạn giáo trình (b> Mô tả về lình kiện (b) (p> lình kiện này được tạo ra trong quá trình soạn giáo trình	Headline:	Mô tả về linh kiện	
Inh kiện này được tạo ra trong quá trình soạn giáo trình (b> Mô tả về lình kiện (b) (c) Mô tả về lình kiện (c) (c) (c) (c) (c) (c) (c) (c)	Mô tả về linh kiện	1	
 Mô tả về linh kiện Inh kiện này được tạo ra trong quá trình soạn giáo trình	linh kiện này được tạ	ạo ra trong quá trình soạn giáo trình	
	 Mô tả về linh kiện linh kiện này được tả	DCCONDEN	
		Currel Under Dark	

Sau khi xong thì Save lần nữa và cuối cùng là xem thành quả chúng ta tạo ra



Xong! Như vậy là chúng ta đã hoàn thành việc tạo linh kiện. Tạo linh kiện ở đây bạn phải tuân thủ theo các thông số được nhà sản xuất cung cấp, có như vậy mới chính xác để xuất ra thành phẩm được, thông số ở đây chính là datasheet. Chúc bạn thành công!!!

Bài tập áp dụng

Bạn thật sự cần bài tập? Tôi nghĩ bạn không cần vì chỉ cần bạn bỏ công ra khám phá chương trình này thì không nhất thiết cần bài tập làm chi cả...vô nghĩa

Hướng dẫn sử dụng tính năng 3D trên Board PCB của Eagle



Đầu tiên bạn phải tải hai chương trình phục vụ cho việc xem dạng 3D vì Eagle không có tính năng xem 3D (tất cả đều là Free)

[1] **POV-RAY** (giúp chúng ta chạy mô phỏng 3D dạng Script)

■ Website: <u>http://www.povray.org</u>

[2] **Eagle3D** (giúp chúng ta tạo ra Script 3D)

Website: <u>http://www.matwei.de/doku.php?id=en:eagle3d</u>

Sau khi tải về bạn cài đặt **POV-Ray** như bình thường, còn với Eagle3D thì bạn cài vào thư mục "ulp" của Eagle 5.x.x

🚱 Back 🝷 💮 🚽 🏂 🔎 Search 🎼 Folders 🛛 🎹 👻	the state of the s
Address 🗁 C:\Program Files\EAGLE-5.6.0\ulp	3
Picture Tasks View as a slide show Order prints online Print pictures Copy all items to CD Eagle3D born.ulp	
File and Folder Tasks	
Sau khi cài Eagle2D trong thư mục của ban có:	

	File and Folder Tasks 😵
	and a descended and the add a short and a short a state of the second state of the sec
Sau khi cài Eagle3D	tr <mark>ong thư mục của bạn có:</mark>
3d40.ulp	ULP cho phiên bản Eagle 4.09r2 hoặc thấp hơn
3d41.ulp	ULP cho phiên bản Eagle 4.1 hoặc cao hơn
3dfunc.ulp	Một vài chức năng cho 3d.ulp
3dpack.dat	Tập tin cấu hình cho chư <mark>ơn</mark> g trìn <mark>h</mark>
3dconf.dat	Tập tin cấu hình do người dùng định nghĩa (mặc định rỗng)
3dlang(_x).dat	Tập tin ngôn ngữ tiếng Đức, 🗙 là <mark>tên ngôn ngữ(hoặc là ngôn ngữ khác)</mark>
3dcol(_x).dat	Tập tin sơ đồ màu sắc (hoặc là ngôn ngữ khác)
3d_cam.png	Hộp thoại màu
3d_ko.png	Hộp thoại màu
Tập tin trái tim của	chương trình POV-Ray (thư_mục_con/povray)
cap.inc	Macros tụ điện
capwima.inc	Macros tụ Wima
connector.inc	Macros kêt nôi
diode.inc	Macros diodes
ic.inc	Macros IC
qfp.inc	Macros IC dang xQFP
resistor.inc	Macros Điện trở
socket.inc	Macros de câm cho ICs
special.inc	Macros dac biet
switch.inc	Macros cong tac switches
transistor.inc	Macros transistors
tools.inc	Miscellaneous macros, declares etc.
user.inc	Thiết lập người dùng (mặc dịnh rong)
tex_elko.png	Texture for electrolytic capacitors
tex_elko_axial.png	Lexture for axial electrolytic capacitors
Tạp tin vi dụ mau (thu_muc_con/examples)
MoDsMega.brd	Board file for making the example
MoDsMega.pov	POV-Ray file, all options active (v1.01)
MoDeMoga ini	INI file for POV Pay
mousmega.ini	INI HE IOF FOV-Kay

ULP

Để chạy Render 3D, đầu tiên trong **Board Editor** bạn chạy lệnh run wà duyệt tới thư mục

Eagle3D/3d41.ulp và Ok. Nếu đây là lần đầu tiên bạn chạy ULP này thì nó sẽ hiện hộp thoại yếu cầu bạn chọn ngôn ngữ giao diện, nếu bạn không biết chắc tiếng Đức thì chọn English, chờ một chút, một hộp thoại khác hiện ra cùng với một loại các tham số giúp chúng ta thiết lập Render 3D cho board của mình

	🛃 Eagle: Eagle3D (v1.05) Input Parameters 🛛 🛛 🛛
	Global Board Camera Light 1+2 Light 3+4 Miscellaneous Colors
	✓ Parts ✓ Polygons ✓ Wires ✓ Holes (real) ✓ Pads SMD ✓ Holes (fast mode)
Run	Onknown Parts User Assigned Models Short Pins Rectangular Board Silk Screen Surrounding Use assignment from brdname.mpd Cut outs Destination file
Look in: Eagle3D	C:/Documents and Settings/cOccOnden/My Documents/eagle/Belt Buckle MP3-v11.pov Browse Set to Board-Path Sprache/Language
Image: Sector period Image: Sector period Desktop Image: Sector period Image: Sector period Image: Sector period Image: Sector period	English create POV-File and Exit create POV-File Cancel

Nếu bạn không biết cần phải chỉnh gì thì nên để mặc định. Chọn thư mục lưu đoạn Script và nhấn vào nút **Create POV file**

• Global:

Thiết lập các tham số liên quan đến hình dạng linh kiện, vị trí lưu file, ngôn ngữ...

• Board:

Thiết lập mặt phẳng 3D cho board, độ dày board,

• Camera:

Thiết lập vị trí, độ chiếu của camera (dạng đổ bóng linh kiện

• Miscellaneous:

Khung hình , cỡ chữ, cỡ đi dây...

- Colors:
 - Màu sắc board

Sau khi đã có file script để chạy Render 3D thì tiến hành chạy chương trình POV-Ray lên.

Pov-ray là một chương trình mã nguồn mở phiên bản ổn định tính cho tới thời điểm (10/2009)này là 3.6, phiên bản Beta 3.7 đã có mặt cả năm nay nhưng chưa ổn định, vì vậy nếu có download về thì khuyên các bạn nên dùng bản 3.6 là Ok.

Pov-ray là một công cụ cho phép Render rất mạnh, được hầu hết mọi người yêu thích, có thể Render ra ảnh có độ phân giải rất cao và rất chi tiết (giống y chang ảnh thật), yêu cầu cài đặt cũng như sử dụng không cần cao quá, đối với cài đặt yêu cầu hệ thống không cao lắm (Windows 95/98, Windows NT4/2000, hoặc cao hơn), nhưng với Card thì nên cao một chút cho hình ảnh được nét.

Giao diện chính của chương trình như hình dưới:



Tại giao diện chính của chương trình bạn vào **File** \rightarrow **Open file** chọn file Script mới được tạo ra từ Eagle3D, hoặc có thể nhấp chuột vào button **Open** trên thanh menu của POV-Ray để chọn file Script



Lưu ý trước khi Render cần thực hiện việc kết nối tới thư viện macro cho Pov-ray trước đã. Có một lỗi mọi người hay mắc phải do thiết lập Pov-RAY không đúng cách dẫn tới khi Render thì báo lỗi như hình dưới:

j j	1.535000,		
	<pre>#declare global_pcb_real_hole = 2.000000;</pre>		
t	#include ['tools.inc" #include "user.inc"		
	global_settings{charset utf8}		
	#if(environment=on) sky_sphere {pigment {Navy} pigment {bozo turbulence 0.65 octaves 7 omega 0.7 lambda 2	6	

Lỗi này cho biết Pov-ray không tìm thấy macro chưa trong file vì không thể định dạng được macro là gì...

Các khắc phục lỗi này là bạn phải kết nối cho Pov-ray tới thư mục Macro của Eagle3D

Tại cửa sổ chính của Pov-ray, bạn duyệt tới **Tools** -> Edit master POVRAY.INI

Sau đó một cửa sổ notepad hiện lên chứa nội dung của file mang tên <mark>POVRAY.INI</mark>, tại đây cho phép bạn chỉnh sửa các thông sô cho phép Pov-RAY truy cập tới thư viện thiết lập render cho linh kiện. Bạn hãy chỉnh sửa lại line cuối cùng để phù hợp với vị trí cài đặt thư viện povray.

Ở đây của mình là:

```
Library_Path="C:\Program Files\EAGLE-5.6.0\ulp\Eagle3D\povray"
Làm xong tiến hành lưu lai như cũ
                                                                                                             POVRAY - Notepad
                                       Edit Format View Help
                                   points to the standard POV-Ray include files directory; on
                                   some operating systems there may also be one which points to
                                   the system's fonts directory.
                                   Note that some platforms (e.g. Windows, unless this feature is
                                   turned off via the configuration file) will automatically append
                                   standard locations like those mentioned above to the library
                                   path list after reading this file, so in those cases you don't
                                   necessarily have to have anything at all here.
                                   Library_Path="C:\Program Files\POV-Ray for
                                   ibrary_Path="C:\WINDOWS\Fonts
                                   brary_Path="C:\Program Files\EAGLE
```

Sau khi đã nạp file Script bạn nhấn vào nút **Run** hoặc phím tắt **Alt+G** và chờ Render xong. Trong quá trình Render bạn có thể chọn lại độ phân giải cho ảnh được render bằng cách chọn:

@

	POV-Ray for Windows Render Settings	
	Source file:	
[1280x1024, No AA]	Path: C:\Documents and Settings\c0cc0nden\My Documents\eagle\	
[160x120, No AA]	Name: usbasp.pov	
[320x200, No AA] 0; [320x240, No AA] 5:	Browse Default Edit	
[512x384, No AA]		
[640x480, No AA] 30 [800x600, No AA] 5:	Path: C:\PROGRAM FILES\POV-RAY FOR WINDOWS V3.6\RENDERER	
[1024x768, No AA]		
[1280x1024, No AA] 0; [160x120, AA 0 3] 5; Hoăc	Value. QUICKIES.INI Section:	
[320x200, AA 0.3]	Browse Default Edit Clear	
[320x240, AA 0.3] 30 5;	Command line options:	
[512x384, AA 0.3] 1.1 [640x480, AA 0.3] ⁽		
[800x600, AA 0.3]		
[1024x768, AA 0.3]	Render Set but don't Render Cancel Help	
More Resolutions		
#declare nch laver16 us		

Hoặc có thể bạn nhấp vào biểu tượng INI trên thanh toolbar để chỉnh sửa lại kích thước ảnh.

Kích thước ảnh càng lớn thì việc xử lý càng lâu, khi tui render tui thường chọn độ phân giải thấp. Lần xuất cuối cùng mới chọn độ phân giải lớn nhất. Ở đây chữ AA biểu thị cho độ phân giải

Bạn có thể chọn kích thước + độ phân giải mặc định bằng cách vào **Browse** và chọn file thiết lập sẵn cũng như dạng xuất ra....

Bạn cũng có thể chỉnh sửa nó bằng cách nhấp vào **Edit** ...và chỉnh sửa theo ý muốn (cẩn thận đó)

Nhìn vào bảng dưới bạn sẽ thấy sự khác biệt giữa việc chọn độ phân giải cho Render:



Cách thức thêm thành phần linh kiện cho Pov-RAY.

Eagle3D đã hỗ trợ hầu như hoàn toàn các thư việc cho các loại linh kiện theo chuẩn của Eagle. Nhưng một số rất ít không được hỗ trợ do ko linh kiện đó ko được phổ biến hoặc do tên package không phù hợp với thư viện macro linh kiện mà **Eagle3D** cung cấp tuy cùng là một loại vì thế mà **Eagle3D** không thể tạo code Script cho linh kiện đó.

Bài viết dưới đây sẽ hướng dẫn bạn một phần nào đó khắc phục tính trạng thiếu linh kiện 3D này.



Những vùng tô màu đỏ là do PovRAY không nhận dạng được linh kiện tuy nó có sẵn...

Đầu tiên bạn dùng một tool cho phép chỉnh sửa code như là **Notepad++** (tui khoái thằng này) hoặc có thể dùng luôn povray cũng OK...nói chung dùng tool để nó hiển thị code dễ nhìn mà thôi....

Mở Notepad++ và duyệt tới vị trí thư mục Eagle3D\povray để mở file user.inc

Sau đó trở lại thư mục Eagle3D và mở tiếp file **3dusrpac.dat**

Mặc định 2 file này không có chứa nội dung gì cả,

Làm việc với file **3dusrpac.dat** trước đã..

Bạn mở file này và thêm vào một line có nội dung:

Bây giờ chúng ta cần thay đổi giá trị **PACKAGE_NAME** và **MACRO_NAME** để có thể render nó.

Để tìm được **PACKAGE_NAME** của một linh kiện chúng va quay ngược lại với chương trình Eagle.

	Element	-		
<u>y</u> L	Name	IC10		
0	Position	4.5875	2.9125	
00 0	Angle	90		
		Mirror	Spin	
- U -	Package	T0220H		
	Library	LINEAR		
<u>ininininini</u> BBBBBBB	Value	LT1086-12 5A		
	Locked			
0	Smashed			
AT Q				

Tại cửa sổ làm việc của Eagle PCB, muốn tìm Package của 1 linh kiện nào đó, chúng ta gõ lệnh Info hoặc nhấn vào icon hình chữ i để hiện thông tin chi tiết về linh kiện đó. Như hình trên ta tìm Package cho linh kiện IC10 là **TO220H** trong thư viện **LINEAR**

Chúng ta tiến hành thay thế PACKAGE_NAME bằng TO220H, như vậy ta được:

Bước tiếp theo tiến hành tìm MACRO_NAME cho linh kiện có PACKAGE_NAME là TO220H.

Tất cả các Macro cho các linh kiện đều nằm trong thư mục **\Eagle3D\povray**. Mỗi một loại linh kiện tương ứng với các file khác nhau.

Ví dụ: transistor thì nằm trong file **transistor.inc**, tụ nằm trong **Cap.inc** và **capwima.inc**, điện trở nằm trong **resistor.inc**...v.v...

Như vậy linh kiện có Package mang tên là **TO220H** sẽ nằm trong file **transistor.inc**

alphalcd	Cap	capwima	col	connector	diode
eagle3d	ic	qfp	resistor	socket	special
switch	tex_elko	tex_elko_a	tools	trafo	transistor
user					

Một mẹo vặt là Eagle3D cung cấp cho ta một thư viện hình ảnh của các linh kiện rất hay... để xem trước một hình 3D của một linh kiện nào đó, bạn có thể tải file zip tại địa chỉ http://www.matwei.de

Để tìm tên macro bạn chọn linh kiện tương đương với dạng package và dùng notepad++ để mở file ***.inc**. tương ứng.

SPC_XTAL_OSZ_PDIP14	SWITCH_B3F_10XX1	SWITCH_DIP01	SWITCH_DIP02	
1.1.1.	6.6.6 M			
SWITCH_DIP03	SWITCH_DIP04	SWITCH_DIP05	SWITCH_DIP06	
	the second second			
SWITCH_DIP07	SWITCH_DIP08	SWITCH_DIP09	SWITCH_DIP10	/
and the second second				

ở đây mình tìm được macro cho TO220H là một hình như bên cạnh với tên gọi là **TR_TO220_L**. Bạn thay nó thành:

Bước tiếp theo bạn mở file **transistor.inc** và tìm dòng macro và thêm nó vào trong file **user.inc**. Tìm trong file **transistor.inc** ta tìm được đoạn macro:

#macro TR_TO220_L2(value)

object{TR_TO220_L2_GRND(value)}

#end

Ta sửa thành:

#macro TR_TO220_L2(value)

}

Union{

object{TR_TO220_L2_GRND(value)}

#end

Và lưu lại là OK..mục đích việc làm này là để cho việc kết nối giữa các thư viện để render một cách hợp lý...ko lỗi



Sau khi làm xong tất cả các bước...tiến hành Save lại và Render lần nữa xem kết quả....

Nếu có lỗi xảy ra trong khi render hoặc render ko được như ý muốn,,,,bạn hãy tham khảo các bài viết nói về Eagle3D và Pov-ray trên mạng Internet thông qua bộ máy tìm kiếm **Google**



Giáo trình đến đây là kết thúc. Mọi ý kiến đóng góp, xin

PM nick : coccon_den hoặc c0cc0nden

Mail : <u>cocconden@gmail.com</u>

Tài liệu này được viết dựa trên sự hiểu biết Eagle của các nhân cocconden, vì vậy không thể tránh khỏi những thiếu sót, cũng như những lỗi trong bài viết do vậy mong mọi người thông cảm, hình ảnh trong bài viết được lấy một phần rất ít trên mạng, còn lại là tự chụp bằng công cụ FSC

Công cụ hỗ trợ thực hiện giáo trình này là:

POV-RAY 3.6

